

Số: 21/2026/QĐ-CNTTLH

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 631/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993. CCCD số: 001193022746. Trú tại: Số nhà A, tổ D phường L, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988. CCCD số: 001088009183. Trú tại: Số nhà A, tổ D phường L, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số 631/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1993. CCCD số: 001193022746 và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988. CCCD số: 001088009183.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P xác định có 03 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/6/2016; cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 11/7/2019 và cháu Nguyễn Phúc Sơn H, sinh ngày 17/01/2025. Khi ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con

chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với chị T cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

2.2. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021420 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Long Biên, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga